

ĐỀ THI CUỐI KÌ 2 MÔN TOÁN LỚP 9

Thời gian: **Không giới hạn** | Số câu: **10**

Họ và tên thí sinh: _____

Số báo danh: _____

Lớp / Đơn vị: _____

Ngày thi: _____

1. Giá trị của biểu thức $3x + 5$ khi $x = 2$ là bao nhiêu?

- A. 8
B. 10
C. 11
D. 12

2. Phương trình nào sau đây có nghiệm $x = 3$?

- A. $2x - 5 = 1$
B. $x + 1 = 4$
C. $2x - 6 = 0$
D. $x/2 + 1 = 2$

3. Diện tích của hình chữ nhật có chiều dài 8 cm và chiều rộng 5 cm là bao nhiêu?

- A. 30 cm^2
B. 35 cm^2
C. 40 cm^2
D. 45 cm^2

4. Kết quả của phép chia 81 cho 9 là bao nhiêu?

- A. 7
B. 8
C. 9
D. 10

5. Công thức tính thể tích hình lập phương là gì?

- A. Cạnh x Chiều dài
B. Cạnh x Cạnh
C. Cạnh^3
D. Cạnh x Cạnh x Chiều rộng

6. Số nào là số nguyên tố?

A. 4

C. 7

B. 6

D. 8

7. Giải phương trình $3x + 4 = 19$, x bằng bao nhiêu?

A. 4

C. 6

B. 5

D. 7

8. Tìm giá trị x trong tam giác vuông có cạnh huyền dài 10 cm và một cạnh góc vuông dài 6 cm.

A. 6

C. 8

B. 7

D. 9

9. Tính giá trị biểu thức $2(x + 3)$ khi $x = 4$.

A. 12

C. 16

B. 14

D. 18

10. Hệ số góc của đường thẳng $y = 3x + 2$ là gì?

A. 1

C. 3

B. 2

D. 4

ĐÁP ÁN

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10
C	C	C	C	C	C	B	C	B	C

Gợi ý / Giải thích:

Câu 1: Thay $x = 2$ vào biểu thức, ta có $3 \cdot 2 + 5 = 6 + 5 = 11$.

Câu 2: Thay $x = 3$ vào phương trình $2x - 6 = 0$, ta có $2 \cdot 3 - 6 = 0$.

Câu 3: Diện tích hình chữ nhật = chiều dài * chiều rộng = $8 \cdot 5 = 40 \text{ cm}^2$.

Câu 4: 81 chia cho 9 bằng 9.

Câu 5: Thể tích hình lập phương = cạnh³.

Câu 6: Số nguyên tố là số chỉ chia hết cho 1 và chính nó. 7 là số nguyên tố.

Câu 7: Giải: $3x = 19 - 4 \Rightarrow 3x = 15 \Rightarrow x = 15/3 = 5$.

Câu 8: Sử dụng định lý Pythagore: $x^2 + 6^2 = 10^2 \Rightarrow x^2 = 100 - 36 \Rightarrow x = 8$.

Câu 9: Thay $x = 4$ vào biểu thức, ta có $2(4 + 3) = 2 \cdot 7 = 14$.

Câu 10: Hệ số góc là số đứng trước x , ở đây là 3.